TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM THÀNH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 07/12/2023
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Chu Văn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Giang và ông Phạm Văn Chỉ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Bốn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành tham gia phiên tòa: Bà Đàm Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 286/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1982.

Đăng ký cư trú: P, K, Kim Thành, Hải Dương.

Nơi ở hiện tại: C, K, Kim Thành, Hải Dương.

* *Bị đơn:* Anh Nguyễn Chí Th, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn P, xã K, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

(Nguyên đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, được bổ sung bởi biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:*

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Chí Th sau thời gian tự nguyện tìm hiểu đã đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương vào ngày 23/11/2015; vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Th nghi ngờ chị có quan hệ ngoại tình nên tỏ thái độ coi thường, khinh bỉ và thường xuyên xúc phạm chị cũng như gia đình chị dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau. Cũng từ thời gian này anh Th không quan tâm

gì đến chị, thường xuyên có những câu nói và hành động xúc phạm; chị đã cố gắng tìm cách khắc phục mâu thuẫn nhưng cuộc sống vợ chồng ngày càng nặng nề hơn nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2023; chị về gia đình bố mẹ đẻ ở xóm 3, thôn C, xã K, huyện Kim Thành sinh sống từ đó cho đến nay. Tháng 8/2023 chị đã khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Kim Thành yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Th, nhưng do nghĩ đến các con nên chị đã rút yêu cầu khởi kiện với mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con. Nhưng từ khi đó đến nay anh Th không đến gặp, không gọi điện; vợ chồng thân ai biết người đó, không còn quan tâm đến nhau. Đến nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Nguyễn Chí Th.

2. Về con chung: Chị và anh Th có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc H1, sinh ngày 15/4/2010 và Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 25/02/2017. Từ khi vợ chồng tôi sống ly thân thì chị trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Tiến Đ tại gia đình bố mẹ đẻ ở xã K, huyện Kim Thành; cháu Nguyễn Thị Ngọc H1 vẫn ở cùng anh Th. Khi ly hôn thì chị có nguyện vọng được trực tiếp tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tiến Đ, anh Th sẽ nuôi cháu Nguyễn Thị Ngọc H1. Do mỗi người đều nuôi 01 con chung nên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

3. *Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng:* Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Quan điểm của bị đơn:*** Quá trình giải quyết yêu cầu khởi kiện của đương sự, Tòa án đã nhiều lần triệu tập Bị đơn là anh Nguyễn Chí Th đến để trình bày quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn và cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nhưng anh Th đều vắng mặt không có lý do.

Theo yêu cầu của đương sự, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ về mâu thuẫn vợ chồng, về nuôi dưỡng con chung; cụ thể như sau:

- *Xác minh tại UBND xã Kim Đính, Kim Thành:* Chị H kết hôn với anh Th ngày 23/11/2015 tại UBND xã K, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn vợ chồng xảy ra mâu thuẫn về vấn đề kinh tế, từ tháng 5/2023 Chị H cùng con trai đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, anh Th hiện đang nuôi con gái. Quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án huyện Kim Thành xem xét giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

- *Xác minh về nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, nơi cư trú của anh Nguyễn Chí Th; Công an xã K, huyện Kim Thành cung cấp*: Anh Nguyễn Chí Th có đăng ký cư trú và hiện đang cư trú tại địa phương.

- *Bà Nguyễn Thị Nh (mẹ đẻ của anh Th) khai:* Anh Th và Chị H sau khi kết hôn thì chung sống hạnh phúc, đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn về vấn đề kinh tế gia đình; vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5/2023 đến nay. Bà nhận thay anh Th các văn bản tố tụng của Tòa án và đã giao cho anh Th, nhưng vì bận công việc nên anh Th không đến làm việc; quan điểm của anh Th không muốn ly hôn, còn Chị H cương quyết xin ly hôn thì tùy chị H. Vợ chồng anh Th có 02 con chung, cháu

Nguyễn Thị Ngọc H1 hiện đang ở cùng anh Th, cháu Nguyễn Tiến Đ sống cùng mẹ tại gia đình ông bà ngoại. Nếu vợ chồng anh Th ly hôn và anh Th được quyền nuôi con thì bà sẽ hỗ trợ anh Th trong việc nuôi dưỡng. Anh Th hiện làm công việc lái xe vận tải, thu nhập khoảng 15.000.000đ/01 tháng.

- *Bà Trần Thị H2 (là mẹ đẻ của chị H) khai*: Chị H và anh Th phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng anh Th nghi ngờ chị H có quan hệ ngoại tình; do mâu thuẫn trầm trọng nên chị H và con trai đã bỏ về gia đình bà sống từ tháng 6/2023 đến nay. Tháng 8/2023 chị H đã yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng sau đó đã rút yêu cầu khởi kiện với mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con cái, nhưng sau đó vợ chồng không khắc phục được mâu thuẫn, vẫn tiếp tục sống ly thân nên chị H lại yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Vợ chồng chị H có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc H1, sinh ngày 15/4/2010 và Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 25/02/2017. Từ khi vợ chồng sống ly thân thì chị H và cháu Đạt về gia đình bà sinh sống. Nếu vợ chồng chị H ly hôn và chị H được quyền nuôi con thì gia đình bà cam đoan vẫn sẽ tiếp tục tạo điều kiện tốt nhất cho chị H trong việc nuôi con.

- *Cháu Nguyễn Thị Ngọc H1, sinh ngày 15/4/2010 khai:* Từ khi bố mẹ cháu ly thân thì cháu ở với cùng bố tại xã Kim Đính, Kim Thành và học tại Trường THCS xã Kim Đính. Nếu bố mẹ cháu ly hôn, nguyện vọng của cháu được ở với bố để đảm bảo sự ổn định trong việc nuôi dưỡng và học tập.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và giải quyết vấn đề nuôi con chung khi ly hôn.

- Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký Toà án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật và của Tòa án; bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật.

Hướng giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị H, xử cho chị H được ly hôn với anh Nguyễn Chí Th. Về con chung: Áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, giao cháu Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 25/02/2017 cho chị Hoàng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Thị Ngọc H1, sinh ngày 15/4/2010 cho anh Nguyễn Chí Th trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 12/2023 đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H và anh Th được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra vấn đề giải quyết. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật TTDS; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Nguyên đơn chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Đây là vụ án về *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn hiện đang cư trú tại xã Kim Đính, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngày 28/11/2023, Tòa án nhân dân huyện Kim Thành đã mở phiên tòa để xét xử vụ án, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập đã được tống đạt hợp lệ cho các đương sự, tuy nhiên tại phiên tòa bị đơn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử đã ra Quyết định hoãn phiên tòa và tiếp tục tống đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập cho các đương sự. Tại phiên tòa hôm nay, Nguyên đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Bị đơn mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến tham gia tố tụng tại phiên tòa lần 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Chí Th tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương vào ngày 23/11/2015 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

[3] Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong quá trình giải quyết vụ án, xác định: Trong thời kỳ hôn nhân thì vợ chồng chị H và anh Th phát sinh mâu thuẫn và đã được hai bên gia đình khuyên bảo; vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2023, đến tháng 8/2023 chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng sau đó đã rút yêu cầu khởi kiện mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng cuộc sống tình cảm vợ chồng không được cải thiện; anh Th cũng không có những biện pháp cụ thể để khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập anh Th đến để trình bày quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, cung cấp tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình và tham gia phiên hòa giải, xét xử nhưng anh Th đều vắng mặt; điều này không những thể hiện sự không tuân thủ, chấp hành quy định của pháp luật mà còn không thể hiện nguyện vọng hòa giải đoàn tụ. Mặt khác, trong suốt quá trình Tòa án giải quyết thì mâu thuẫn vợ chồng không được khắc phục, vẫn tiếp tục sống ly thân và chị H vẫn giữ yêu cầu khởi kiện ly hôn. Do vậy, có đủ căn cứ để xác định đến thời điểm hiện tại vợ chồng không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau; mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị H về việc ly hôn với anh Nguyễn Chí Th.

[4] *Về con chung:* Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc H1, sinh ngày 15/4/2010 và Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 25/02/2017. Cháu Hà hiện đang

do anh Th trực tiếp nuôi dưỡng; cháu Đạt sống cùng chị H tại gia đình ông bà ngoại. Quan điểm của chị H có nguyện vọng tiếp tục được trực tiếp nuôi cháu Đạt; tự nguyện giao cháu Hà cho anh Th tiếp tục nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử nhận thấy: chị H có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung là cháu Đạt, từ khi vợ chồng sống ly thân thì chị vẫn đang là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu; chị có công việc và thu nhập ổn định, được gia đình bố mẹ đẻ tạo điều kiện hỗ trợ về chỗ ở cũng như kinh tế nên đả bảo điều kiện nuôi con. Đối với cháu H1 thì hiện nay đang ở cùng anh Th, việc nuôi dưỡng, chăm sóc đảm bảo và cháu có nguyện vọng được tiếp tục ở với bố. Do vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc và học tập, cần tiếp tục giao cháu Đạt cho chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng; tiếp tục giao cháu H1 cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] *Về tài sản, nợ chung vợ chồng:* Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[6] *Về án phí:* Nguyên đơn chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

***** *Căn cứ:* Điều 39 của Bộ luật dân sự. Các Điều 51, Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 và Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự. Luật phí và lệ phí. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị H:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Chí Th.

- *Về con chung*: Giao cho chị Hoàng Thị H được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 25/02/2017; giao anh Nguyễn Chí Th được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Ngọc H1, sinh ngày 15/4/2010. Thời điểm thực hiện quyền, nghĩa vụ đối với việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung tính từ tháng 12/2023 cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị Hoàng Thị H về việc không yêu cầu anh Nguyễn Chí Th thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

- *Về tài sản, nợ chung vợ chồng:* Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Hoàng Thị H chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm; được đối trừ với số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương theo Biên lai nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0001739 ngày 10/10/2023. Đương sự đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm; vắng mặt các đương sự. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

- Nơi nhận:
+ VKSND huyện Kim Thành.
+ Chi cục THADS huyện Kim Thành.
+ UBND xã K, Kim Thành.
+ Các đương sự.
+ Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Chu Văn Nghĩa